

Số: /QĐ-STP Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật

### GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi là Phòng), có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác pháp chế; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tham mưu Giám đốc Sở:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý của Phòng;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các mặt công tác của Phòng.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý của Phòng.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực quản lý của Phòng đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

4. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, góp ý, thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc xây dựng văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương để bảo đảm tiến độ soạn thảo và chất lượng dự thảo văn bản quy định chi tiết.

5. Về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, xử lý văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Kiểm tra, xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp huyện ban hành; Văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật do Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

d) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật tại khoản này theo quy định pháp luật.

6. Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật;

b) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả ra soát, hệ thống hóa văn bản chung của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

#### 7. Về công tác pháp chế:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch công tác pháp chế hàng năm ở địa phương và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành;

b) Quản lý, kiểm tra công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế đối với công chức pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước tại địa phương;

đ) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế tại địa phương.

8. Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

#### 9. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đề xuất việc nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định pháp luật;

b) Phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

#### 10. Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp;

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do sự phân công của Giám đốc Sở.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Lãnh đạo Phòng gồm: Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế của Phòng thuộc biên chế hành chính của Sở Tư pháp, do Giám đốc Sở quyết định phân bổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và vị trí việc làm của Phòng.

### **Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác**

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Phòng với Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo Quy chế làm việc của Sở và các quy định cụ thể sau:

1. Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở được phân công phụ trách; có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Lãnh đạo Sở về kết quả công việc được giao.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và Phó Giám đốc được phân công phụ trách và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng quản lý, điều hành hoạt động của Phòng; được Trưởng phòng phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công.

4. Phòng đóng vai trò là đầu mối giúp Lãnh đạo Sở thực hiện quan hệ với các sở, ban, ngành, các tổ chức có liên quan trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao của Phòng.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến các phòng, đơn vị khác thuộc Sở thì Phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với phòng, đơn vị đó giải quyết.

Trường hợp phát sinh vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Phòng với các phòng, đơn vị có liên quan, Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 108/QĐ-STP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 109/QĐ-STP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật ./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ttkdung, (2)

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Khải**